

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 /2018/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 31 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 65/2018/TLST/HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Anh Trần Đăng H, sinh năm 1973.

- Chị Trương Thị V, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 10, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đăng H và chị Trương Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đăng H và chị Trương Thị V tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự công nhận vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về tài sản chung và nợ nần: Các đương sự công nhận không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về Lệ phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*):

Áp dụng Điều 144; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự phải chịu. Anh Trần Đăng H nhận nộp số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng Lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh H đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2010/0009380, ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Trần Đăng H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án ND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN DUY NGŨ'